

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 4, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Hà Văn B, sinh năm 1993; Địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2013 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã và không thể tiếp tục chung sống. Từ năm 2020 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay anh B và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B và chị T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn B đều xác định có 02 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Hà Thị Hương G, sinh ngày 26/7/2016. Chị T và anh B thống nhất thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu

Hà Trung K và cháu Hà Thị Hương G cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về con chung giữa chị T và anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn B xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Hà Thị Hương G, sinh ngày 26/7/2016. Anh B và chị T thống nhất thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Hà Trung K và cháu Hà Thị Hương G cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **0001686 ngày 11/6/2024** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND phường Tiên Phong;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Minh Quang